

Bản án số: 28/2023/HS-PT

Ngày: 30-3-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Văn Chấn.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Hoàng Ngọc Linh;

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Chu Xuân Tùng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**

Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 241/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Tuấn V, Trần Văn Đ và Trần Thị B do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 38/2023/QĐXXPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023:

Các bị cáo kháng cáo:

**1. Phạm Tuấn V**, sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: khóm C, phường C, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: tổ 02, khóm C2, phường C, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Phạm Văn U, sinh năm 1949; Mẹ: Trương Thị Ngọc V (đã chết); Anh, chị em ruột: 08 người, bị cáo là người thứ bảy; Bị cáo chưa có vợ con;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: Ngày 22/8/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 24/6/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/6/2022 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Văn Đ**, sinh năm 1951; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: tổ 09, khóm C, phường C, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 01/12 (không biết chữ); Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Cha: Trần Văn T (đã chết); Mẹ: Trần Thị N (đã chết); Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1950; Bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1988.

Ngày 09/7/2019 bị Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Mua tài sản của người khác mặc dù biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có”; Ngày 20/9/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 04 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 64/2022/HS-PT, bị cáo chấp hành án ngày 02/11/2022 theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 117/2022/QĐ-CA ngày 21/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

- Tiền sự: Không;
- Tiền án: Không;
- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/11/2022;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3. **Trần Thị B**, sinh năm 1966; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: tổ 09, khóm C, phường C, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Cha: Trần Văn Đ1; Mẹ: Nguyễn Thị T (đã chết); Chồng: Huỳnh Văn T, sinh năm 1964; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993;

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo được cho tại ngoại;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bào chữa:*

Luật sư Lương Tường Huy – Công ty Luật An Gia, Đoàn luật sư tỉnh An Giang bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Trần Văn Đ và Trần Thị B. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 17, khóm Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;

(Ngoài ra trong vụ án này bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuấn V biết Homestay Fami Nguyễn tại tổ 08, khóm C, phường C, thành phố Châu Đốc có diện tích rộng, ít người trông giữ và có nhiều tài sản, lợi dụng đêm tối, Phạm Tuấn V đột nhập vào trong khuôn viên Homestay Fami Nguyễn lấy trộm tài sản của Nguyễn Minh N bán tiêu xài, cụ thể các vụ như sau:

Vụ 1: Khoảng 22 giờ, ngày 01/5/2022, V đột nhập dùng kèm cắt dây buộc, lấy 02 khung hàng rào lưới B40, cao 02m, dài 03m (trị giá 180.000 đồng), mang bán cho Trần Văn Đ. Biết tài sản do V lấy trộm, Đ mua với giá 130.000 đồng. Số tiền có được, V tiêu xài hết, còn Đ mang số tài sản vừa mua cất giấu chờ bán lại cho vừa phé liệu.

Vụ 2: Khoảng 22 giờ ngày 04/5/2022, V đột nhập lấy khung hàng rào bằng sắt hộp (13x26) mm, cao 1,2m, dài 06m và 01 mô tơ bơm nước, hiệu Supper Win 2.5 ngựa (trị giá 1.500.000 đồng) mang đến bán cho Đ. Biết tài sản do V lấy trộm, Đ mua khung hàng rào giá 24.000 đồng; nhận cầm mô tơ giá 300.000 đồng. Số tiền có được, V tiêu xài hết.

Vụ 3: Khoảng 23 giờ, ngày 05/5/2022, V đột nhập treo lên cột bằng sắt tròn, tháo gỡ lấy 04 bộ đèn năng lượng, gồm: 01 bộ loại IP67, 300W và 03 bộ loại IP65, 100W (trị giá 1.000.000 đồng) mang về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 06/5/2022, V gặp Trần Văn Giang và Hồ Văn Dư, kêu bán 04 bộ đèn năng lượng, nói của bạn nhờ bán dùm. Giang và Dư đồng ý, Giang mua 02 bộ loại IP65, 100W, giá 600.000 đồng, trong đó, 01 bộ mua dùm người bạn tên Tý; Dư mua 02 bộ loại IP67, 300W và loại IP65, 100W, giá 300.000 đồng/bộ, tổng cộng được 1.200.000 đồng, V tiêu xài hết.

Vụ 4: Khoảng 23 giờ ngày 08/5/2022, V đột nhập, lấy thêm 04 bộ đèn năng lượng, gồm: 01 bộ loại IP65, 100W và 03 bộ loại IP66, 500W (trị giá 1.700.000 đồng) mang về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 09/5/2022, V gặp Dư, Trần Văn Thành và Bùi Thành Luận, kêu bán 04 bộ đèn năng lượng, cũng nói của bạn nhờ bán dùm. Đồng ý, Dư và Thành mỗi người mua 01 bộ loại IP66, 500W, giá 100.000 đồng/01 bộ; Luận mua 02 bộ loại IP65, 100W và IP66, 500W, giá 300.000 đồng, tổng cộng được 500.000 đồng, V tiêu xài hết.

Vụ 5: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 09/5/2022, V đột nhập, lấy 02 khung hàng rào lưới b40, kích thước (02 x 06) m, 02 van nước và 04 bộ xả nước bồn vệ sinh nam (trị giá 600.000 đồng) mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/5/2022, V mang 02 khung hàng rào và lưới b40 đến gặp Trần Thị B kêu bán. Biết tài sản do V lấy trộm, B mua với giá 450.000 đồng; còn 02 van xả nước và 04 bộ xả nước bồn vệ sinh, V bán cho người nữ thu mua phé liệu (không rõ lai lịch) được 60.000 đồng. Số tiền có được, V tiêu xài hết.

Vụ 6: Khoảng 23 giờ ngày 10/5/2022, V đột nhập, lấy trộm 01 tấm Inox kích thước (02m x 1,17m x 02mm), 01 khung hàng rào lưới b40, kích thước (02 x 06) m trị giá 480.000 đồng mang bán cho B. Biết tài sản do V lấy trộm, B mua với giá 360.000 đồng. Số tiền này, V tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, Phạm Tuấn V còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 09/6/2022, V đi bộ đến quán cà phê “Win Coffe” của Lê Sơn M, đường H, khóm C, phường C, thành phố Châu Đốc lấy trộm 02 tấm lót sàn gạch giáo kim loại (trị giá 600.000 đồng) của M đem về nhà cất giấu chờ tiêu thụ.

Khoảng 01 giờ ngày 21/6/2022, V đi bộ đến quán cà phê “Thùy Dương” (tổ X, khóm C2, phường C, thành phố Châu Đốc) lấy trộm xe mô tô biển số 67H8-5756 (trị giá 1.800.000 đồng) của Lê Chí H, điều khiển về nhà, tháo bỏ biển số và các phụ tùng bên ngoài của xe, để sơn màu khác, nhưng chưa xong, bị Nguyễn Văn M (bạn của H) phát hiện, lấy lại, mang đến tiệm ráp lại xe, giao nộp cơ quan Công an.

Phát hiện bị mất trộm, các bị hại Nguyễn Minh N, Lê Sơn M, Lê Chí H trình báo cơ quan Công an, mời Phạm Tuấn V làm việc, V thừa nhận lấy trộm tài sản, đem bán và giao nộp cây kèm; Cơ quan Công an thu hồi các tài sản V lấy trộm, riêng bộ đèn năng lượng, 02 van nước và 04 bộ xả nước bồn vệ sinh mà người tên Tý (bạn của Giang) và người nữ thu mua phế liệu (không rõ lai lịch) đã mua thì không thu hồi được.

#### **Vật chứng thu giữ:**

- 01 mô tơ hiệu Supper Win, loại 2.5 ngựa; 01 cuộn lưới sắt b40, trọng lượng 22kg; 02 cuộn lưới sắt b40 có trọng lượng 159kg; 01 tấm Inox, kích thước (02m x 1,17m x 02mm) trọng lượng 27kg; 07 bộ đèn năng lượng (trong đó, có 03 bộ loại IP65, 100W; 03 bộ loại IP66, 500W; 01 bộ loại IP67, 300W); 01 bó sắt sắt hộp (13 x 26)mm, trọng lượng 04kg; nhiều thanh sắt chữ V có các kích cỡ khác nhau (đã trao trả cho bị hại Nguyễn Minh N).

- 02 tấm lót sàn giàn giáo bằng kim loại (mâm giàn giáo), kích thước 1,5m x 35cm, trọng lượng 17,5 kg (đã trả lại cho bị hại Lê Sơn M).

- 01 cây kèm bằng kim loại, cán bằng nhựa, dài 16 cm; 01 xe mô tô không nhãn hiệu, sơn màu xanh lá cây, kiểu dáng xe Wave, không biển số, không số khung, số máy (chuyển Cơ quan Thi hành dân sự).

**Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 282/KL-ĐG và số 547, 548 ngày 13/6/2022 và ngày 25/8/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, ghi nhận:**

- 02 khung hàng rào lưới b40, cao 02cm, dài 03m, trị giá 90.000 đồng/khung x 02 khung = 180.000 đồng; 03 khung hàng rào lưới b40, kích thước (02 x 06)m, trị giá 180.000 đồng/khung x 03 khung = 540.000 đồng; 01 khung hàng rào bằng sắt hộp (13 x 26)mm, cao 1.2m, dài 06m, trị giá 900.000 đồng; 01 mô tơ bơm nước, hiệu Supper Win 2.5 ngựa, trị giá 600.000 đồng; 02 van nước, trị giá 20.000 đồng/bộ x 04 bộ = 200.000 đồng; 01 tấm Inox, kích thước (02m x 1.17m x 02mm), trị giá 300.000 đồng; 04 bộ đèn năng lượng loại IP65, 100W, trị giá 200.000 đồng/bộ x 04 bộ = 800.000 đồng; 03 bộ đèn năng lượng loại IP66, 500W, trị giá 500.000 đồng/bộ x 03 bộ = 1.500.000 đồng; 01 bộ đèn năng lượng loại IP67, 300W, trị giá 400.000 đồng (tài sản của Nguyễn Minh N);

- 02 tấm lót sàn giàn giáo (mâm giàn giáo), kích thước mỗi tấm 1.5m x 35 cm, trọng lượng mỗi tấm 1.5m x 35 cm, trọng lượng 17.5kg, trị giá 600.000 đồng (tài sản của Lê Sơn M);

- 01 xe mô tô không nhãn hiệu, kiểu dáng xe Wave, không biển số, số khung số máy, trị giá 1.800.000 đồng (tài sản của Lê Chí H).

Ngày 22/6/2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Phạm Tuấn V về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 03/9/2022 khởi tố bị can, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Văn Đ, Trần Thị B về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

\* Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSCĐ-HS ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Trần Văn Đ, Trần Thị B về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang quyết định:

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2022.

2 / Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Thị B phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”;

\* Căn cứ: khoản 1 Điều 323; các điểm h, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 05 (năm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 04 (bốn) tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 64/2022/HS-PT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang. Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 02/11/2022.

\* Căn cứ: khoản 1 Điều 323; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị B 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/11/2022 bị cáo Phạm Tuấn V kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 23/11/2022 bị cáo Trần Thị B kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo hoặc xin phạt 10.000.000 đồng; ngày 26/11/2022 bị cáo Trần Văn Đ kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Tuấn V, Trần Văn Đ, Trần Thị B thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử. Bị cáo V tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo, bị cáo Đ, B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Tuấn V, Trần Văn Đ, Trần Thị B có nội dung yêu cầu rõ ràng, gửi trong hạn luật định, nên đủ cơ sở chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Phạm Tuấn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173, các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Thị B về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tuyên phạt bị cáo Phạm Tuấn V 02 năm tù; bị cáo Trần Văn Đ 05 tháng tù; bị cáo Trần Thị B 04 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo; bị cáo Đ xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Riêng bị cáo B có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là lao động làm thuê, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có đơn xin cứu xét của 15 hộ dân nơi bị cáo cư trú; có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại không có vi phạm pháp luật gì mới. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà buộc bị cáo chấp hành hình phạt dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 342; Điều 348; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Tuấn V.
- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.
- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị B, sửa án sơ thẩm về hình phạt. Đề nghị xử phạt bị cáo 04 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm. Giao bị cáo Trần Thị B cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm:*

Thông nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Trần Thị B, riêng đối với bị cáo Đ thì khung hình phạt đối với bị cáo là từ cải tạo không giam giữ từ 06 tháng đến 03 năm, bị cáo học văn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ hoặc giảm hình phạt cho bị cáo có thể là từ 03 tháng cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Phạm Tuấn V, Trần Văn Đ, Trần Thị B nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Tuấn V, Trần Văn Đ, Trần Thị B khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo bị cáo Phạm Tuấn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173, các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Thị B về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Thị B thì thấy:

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm tài sản của người khác, là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Các bị cáo mặc dù biết rõ số tài sản mà bị cáo Phạm Tuấn V bán cho mình là do V phạm tội mà có, nhưng vì háms lợi, muốn kiếm lời nên vẫn chấp nhận mua lại từ V để đem đi tiêu thụ, cụ thể: Bị cáo Đ mua từ V 02 khung hàng rào lưới B40 với giá 130.000 đồng; 01 khung hàng rào bằng sắt hộp giá 24.000 đồng và nhận cầm mô tơ bơm nước, hiệu Supper Win 2.5 ngựa giá 300.000 đồng. Bị cáo B mua từ V 02 khung hàng rào lưới B40, 02 van nước và 04 bộ xả nước bồn vệ sinh nam giá 450.000 đồng; 01 tấm Inox, 01 khung hàng rào lưới B40 với giá 360.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là xâm phạm đến trật tự xã hội, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần xử phạt với mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt các bị cáo Trần Văn Đ 05 tháng tù, Trần Thị B 04 tháng tù là phù hợp, thỏa đáng, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã xem xét nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Riêng đối với yêu cầu của bị cáo Trần Thị B, xét thấy tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong thời gian được tại ngoại bị cáo không có vi phạm pháp luật gì mới; có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy,

không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc và quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Ngoài ra, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Tuấn V tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu này theo Điều 342; Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật; yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thị B được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị cáo B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời bào chữa của Luật sư được Hội đồng xét xử xem xét, quyết định trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ: điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 342; Điều 348; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Tuấn V xin giảm nhẹ hình phạt.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thị B xin hưởng án treo.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Phạm Tuấn V, Trần Văn Đ. Sửa án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Thị B.

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn V 02 (hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm h, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 05 (năm) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 64/2022/HS-PT ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang. Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị B 04 (bốn) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày 30/3/2023.

Giao bị cáo Trần Thị B cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Thị B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Trần Thị B).

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thành phố Châu Đốc;
- TAND thành phố Châu Đốc;
- CQCSĐT thành phố Châu Đốc;
- Chi cục THADS thành phố Châu Đốc;
- Bị cáo;
- PV 06 - Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Văn Chấn**